TÒA ÁN NH DÂN **THÀNH PHỐ S** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2019/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 09 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NH DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 112/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 09 năm 2019 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số Ơ-LK-35-42, đường B, Khu X, khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Phùng Minh T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số Ơ-LK-35-42, đường B, Khu X, khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Phùng Minh T thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy bà Nguyễn Thị Bích H và ông Phùng Minh T thật sự tự nguyện ly hôn nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Phùng Minh T thống nhất xác định có một người con chung tên Phùng Gia H, sinh ngày 04/07/2012. Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Phùng Minh T thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu Phùng Gia H, sinh ngày 04/07/2012 (phù hợp theo nguyện vọng của cháu H) cho bà Nguyễn Thị Bích H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Phùng Gia H thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông Phùng Minh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Phùng Minh T đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, sự thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho bà Nguyễn Thị Bích H và con chung Phùng Gia H nên được Tòa án chấp nhận.

Ông Phùng Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cháu Phùng Gia H mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Phùng Minh T thống nhất xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Phùng Minh T thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Phùng Minh T đồng ý mỗi người chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009419 và 0009420 ngày 12/09/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Như vậy bà Nguyễn Thị Bích H và ông Phùng Minh T đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Phùng Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Phùng Minh T thống nhất xác định có một người con chung tên Phùng Gia H, sinh ngày 04/07/2012. Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Phùng Minh T thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu Phùng Gia H, sinh ngày 04/07/2012 (phù hợp với nguyện vọng của cháu H) cho bà Nguyễn Thị Bích H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Phùng Gia H thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phùng Minh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phùng Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cháu Phùng Gia H mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Phùng Minh T thống nhất xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Phùng Minh T thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

+ Bà Nguyễn Thị Bích H đồng ý chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009419 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Bà Nguyễn Thị Bích H đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

+ Ông Phùng Minh T đồng ý chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009420 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Ông Phùng Minh T đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- UBND phường B, thành phố S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lệ Hằng